



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2023

LỊCH THI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHÓA 2021 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	21T4-QLH; 21T4-QDL	0714002754		38	Toán 4	3	30/05/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
2	21T4-	0714001612	1	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
3	21T4-	0714001612	2	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
4	21T4-	0714001612	3	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
5	21T4-	0714001612	4	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 05
6	21T4-	0714001612	5	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 03
7	21T4-	0714001612	6	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 05
8	21T4-	0714001612	7	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	07H30	Tự luận	H1.2 - 03
9	21T4-	0714001612	8	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	07H30	Tự luận	H1.2 - 05
10	21T4-	0714001612	9	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 05
11	21T4-	0714001612	10	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 01
12	21T4-	0714001612	11	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 02
13	21T4-	0714001612	12	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 03
14	21T4-	0714001612	13	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 05
15	21T4-	0714001612	14	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 03
16	21T4-	0714001612	15	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 05
17	21T4-	0714001612	16	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	10H00	Tự luận	H1.2 - 03
18	21T4-	0714001612	17	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	10H00	Tự luận	H1.2 - 05
19	21T4-	0714001612	18	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
20	21T4-	0714001612	19	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
21	21T4-	0714001612	20	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
22	21T4-	0714001612	21	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
23	21T4-	0714001612	22	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
24	21T4-	0714001612	23	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 02
25	21T4-	0714001612	24	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 05
26	21T4-	0714001612	25	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 01
27	21T4-	0714001612	26	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 03
28	21T4-	0714001612	27	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 01
29	21T4-	0714001612	28	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 03
30	21T4-	0714001612	29	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 04
31	21T4-	0714001612	30	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 05
32	21T4-	0714001612	31	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 01
33	21T4-	0714001612	32	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 02
34	21T4-	0714001612	33	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 05
35	21T4-	0714001612	34	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 01
36	21T4-	0714001612	35	38	Toán 4	3	30/05/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 03
1	21T4-QLH; 21T4-QDL	0714002755		38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
2	21T4-	0714001611	1	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
3	21T4-	0714001611	2	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 01
4	21T4-	0714001611	3	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 02
5	21T4-	0714001611	4	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 04
6	21T4-	0714001611	5	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 05
7	21T4-	0714001611	6	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 01
8	21T4-	0714001611	7	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 02
9	21T4-	0714001611	8	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 03
10	21T4-	0714001611	9	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 04
11	21T4-	0714001611	10	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 03
12	21T4-	0714001611	11	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
13	21T4-	0714001611	12	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 02
14	21T4-	0714001611	13	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 04
15	21T4-	0714001611	14	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 05
16	21T4-	0714001611	15	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 01
17	21T4-	0714001611	16	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 02
18	21T4-	0714001611	17	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 03
19	21T4-	0714001611	18	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
20	21T4-	0714001611	19	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
21	21T4-	0714001611	20	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
22	21T4-	0714001611	21	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
23	21T4-	0714001611	22	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 03
24	21T4-	0714001611	23	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 02
25	21T4-	0714001611	24	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 03
26	21T4-	0714001611	25	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 04
27	21T4-	0714001611	26	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 05
28	21T4-	0714001611	27	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 03
29	21T4-	0714001611	28	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 03
30	21T4-	0714001611	29	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 04
31	21T4-	0714001611	30	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 05
32	21T4-	0714001611	31	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 03
33	21T4-	0714001611	32	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 02
34	21T4-	0714001611	33	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 03
35	21T4-	0714001611	34	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 04
36	21T4-	0714001611	35	38	Hóa học 2	5	01/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 05
1	21T4-QDL; 21T4-QLH	0714002756		38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
2	21T4-	0714001614	1	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
3	21T4-	0714001614	2	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
4	21T4-	0714001614	3	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
5	21T4-	0714001614	4	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
6	21T4-	0714001614	5	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 05
7	21T4-	0714001614	6	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 01
8	21T4-	0714001614	7	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 03
9	21T4-	0714001614	8	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 05
10	21T4-	0714001614	9	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 04
11	21T4-	0714001614	10	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 05
12	21T4-	0714001614	11	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 01
13	21T4-	0714001614	12	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 02
14	21T4-	0714001614	13	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 03
15	21T4-	0714001614	14	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 05
16	21T4-	0714001614	15	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 01
17	21T4-	0714001614	16	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 03
18	21T4-	0714001614	17	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	10H00	Tự luận	C3.3 - 05
19	21T4-	0714001614	18	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
20	21T4-	0714001614	19	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
21	21T4-	0714001614	20	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
22	21T4-	0714001614	21	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
23	21T4-	0714001614	22	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
24	21T4-	0714001614	23	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 02
25	21T4-	0714001614	24	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 05
26	21T4-	0714001614	25	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 01
27	21T4-	0714001614	26	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 03

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
28	21T4-	0714001614	27	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 01
29	21T4-	0714001614	28	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 03
30	21T4-	0714001614	29	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 04
31	21T4-	0714001614	30	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 05
32	21T4-	0714001614	31	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 01
33	21T4-	0714001614	32	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 02
34	21T4-	0714001614	33	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 05
35	21T4-	0714001614	34	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 01
36	21T4-	0714001614	35	38	Ngữ Văn 4	3	06/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 03
1	21T4-QDL; 21T4-QLH	0714002758		38	Lịch Sử 1	5	08/06/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
2	21T4-	0714001613	1	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
3	21T4-	0714001613	2	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
4	21T4-	0714001613	3	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
5	21T4-	0714001613	4	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
6	21T4-	0714001613	5	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
7	21T4-	0714001613	6	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
8	21T4-	0714001613	7	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
9	21T4-	0714001613	8	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 03
10	21T4-	0714001613	9	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
11	21T4-	0714001613	10	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
12	21T4-	0714001613	11	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
13	21T4-	0714001613	12	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
14	21T4-	0714001613	13	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
15	21T4-	0714001613	14	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
16	21T4-	0714001613	15	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
17	21T4-	0714001613	16	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
18	21T4-	0714001613	17	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 03
19	21T4-	0714001613	18	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
20	21T4-	0714001613	19	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
21	21T4-	0714001613	20	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
22	21T4-	0714001613	21	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
23	21T4-	0714001613	22	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
24	21T4-	0714001613	23	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
25	21T4-	0714001613	24	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 03
26	21T4-	0714001613	25	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 04
27	21T4-	0714001613	26	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 05
28	21T4-	0714001613	27	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
29	21T4-	0714001613	28	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
30	21T4-	0714001613	29	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
31	21T4-	0714001613	30	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
32	21T4-	0714001613	31	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
33	21T4-	0714001613	32	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
34	21T4-	0714001613	33	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 03
35	21T4-	0714001613	34	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 04
36	21T4-	0714001613	35	38	Vật lý 3	5	08/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 05
1	21T4-NNA	0714001704	1	38	Tiếng Anh Kinh doanh	3	13/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	21T4-NNA	0714001704	2	38	Tiếng Anh Kinh doanh	3	13/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
3	21T4-KTD	0714002229	1	36	Kế toán doanh nghiệp 2	3	13/06/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
4	21T4-KTD	0714002229	2	16	Kế toán doanh nghiệp 2	3	13/06/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
5	21T4-KXD	0714002099		16	Cơ học xây dựng	3	13/06/2023	90	13H00	Tự luận	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
6	21T4-QLH	0714002783		14	Nghịệp vụ văn phòng	3	13/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
7	21T4-QDL	0714002767		22	Quản trị du lịch MICE	3	13/06/2023	90	13H00	Tự luận	
8	21T4-TMĐ	0714002984		38	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử B2B và B2C	3	13/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 02
9	21T4-QTD	0714001100	1	36	Marketing căn bản	3	13/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
10	21T4-QTD	0714001100	2	36	Marketing căn bản	3	13/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
11	21T4-LGT	0714002047		27	Quản trị xuất nhập khẩu	3	13/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 03
12	21T4-TCD	0714001901		27	Tài chính doanh nghiệp 2	3	13/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 04
13	21T4-THU1	0714002955		34	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	13/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 05
14	21T4-NNA1	0714002087	1	38	Tiếng Anh Thuyết trình	3	13/06/2023	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 02
15	21T4-NNA2	0714002087	2	38	Tiếng Anh Thuyết trình	3	13/06/2023	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 03
16	21T4-KTD	0714002242	1	36	Thuế	3	13/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
17	21T4-KTD	0714002242	2	16	Thuế	3	13/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
18	21T4-KXD	0714001820		16	An toàn lao động	3	13/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
19	21T4-QDL; 21T4-QLH	0714002757		38	Địa Lý 3	3	13/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
20	21T4-TMĐ	0714001724		37	Quản trị Tài chính doanh nghiệp	3	13/06/2023	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 05
21	21T4-QTD; TCD	0714001723	1	30	Kế toán doanh nghiệp	3	13/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
22	21T4-QTD; TCD	0714001723	2	30	Kế toán doanh nghiệp	3	13/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
23	21T4-QTD; TCD	0714001723	3	30	Kế toán doanh nghiệp	3	13/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
24	21T4-LGT	0714002351		27	Bao bì - Đóng gói hàng hóa	3	13/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 01
25	21T4-NHQ	0714003035		19	Viết Tiếng Hàn	3	13/06/2023	60	15H30	Tự luận	C3.3 - 03
26	21T4-NTN	0714003050		7	Viết Tiếng Nhật	3	13/06/2023	60	15H30	Tự luận	
1	21T4-CNÔ	0714002301	1	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	15/06/2023	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
2	21T4-CNÔ	0714002301	2	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	15/06/2023	120	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
3	21T4-CNÔ	0714002301	3	35	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	15/06/2023	120	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
4	21T4-CNÔ	0714002301	4	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	15/06/2023	120	13H00	Tự luận	C2.3 - 05

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
5	21T4-CNÔ	0714002301	5	36	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	5	15/06/2023	120	13H00	Tự luận	C3.2 - 03
6	21T4-ĐĐT	0714001683	1	30	Trang bị điện	5	15/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 02
7	21T4-ĐĐT	0714001683	2	30	Trang bị điện	5	15/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 03
8	21T4-ĐCN	0714001076		38	Cung cấp điện	5	15/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 04
9	21T4-TĐH	0714001674		21	Lập trình PLC	5	15/06/2023	90	13H00	Tự luận	C3.3 - 05
10	21T4-KTD	0714002338	1	30	Kế toán hành chính sự nghiệp	5	15/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
11	21T4-KTD	0714002338	2	20	Kế toán hành chính sự nghiệp	5	15/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
12	21T4-VSL	0714001656	1	30	Kỹ thuật điều hòa không khí	5	15/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
13	21T4-VSL	0714001656	2	15	Kỹ thuật điều hòa không khí	5	15/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
14	21T4-KXD	0714002104		15	Hệ thống điện, nước và thiết bị chống sét	5	15/06/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
15	21T4-QKS	0714002644	1	30	Marketing dịch vụ lưu trú	5	15/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 03
16	21T4-QKS	0714002644	2	30	Marketing dịch vụ lưu trú	5	15/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 02
17	21T4-KLB	0714002552	1	30	Tâm lý kinh doanh nhà hàng	5	15/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 03
18	21T4-KLB	0714002552	2	30	Tâm lý kinh doanh nhà hàng	5	15/06/2023	90	15H30	Tự luận	C3.3 - 04
Các môn thi phòng máy KCNTT											
1	21T4-CMT	0714002916	1	35	Điện tử cơ bản	2	05/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
2	21T4-CMT	0714002916	2	30	Điện tử cơ bản	2	05/06/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 02
3	21T4-CMT	0714002917	1	35	Kỹ thuật số	2	05/06/2023	60	14H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
4	21T4-CMT	0714002917	2	30	Kỹ thuật số	2	05/06/2023	60	14H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 02
5	21T4-ANM	0714002850		29	Linux căn bản	2	05/06/2023	60	16H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 02
1	21T4-ĐHĐ; LTM; THU; TKW	0714002929	1	35	Thiết kế Web	4	14/06/2023	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 01
2	21T4-ĐHĐ; LTM; THU; TKW	0714002929	2	30	Thiết kế Web	4	14/06/2023	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
3	21T4-ĐHĐ; LTM; THU; TKW	0714002929	3	30	Thiết kế Web	4	14/06/2023	120	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 03
4	21T4-ĐHĐ; LTM; THU; TKW	0714002929	4	30	Thiết kế Web	4	14/06/2023	120	07H30	Trên máy tính	E3 - 01
5	21T4-ĐHĐ; LTM; THU; TKW	0714002929	5	35	Thiết kế Web	4	14/06/2023	120	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
6	21T4-ĐHĐ; LTM; THU; TKW	0714002929	6	30	Thiết kế Web	4	14/06/2023	120	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 02
7	21T4-ĐHĐ; LTM; THU; TKW	0714002929	7	30	Thiết kế Web	4	14/06/2023	120	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 03
8	21T4-ĐHĐ; LTM; THU; TKW	0714002929	8	30	Thiết kế Web	4	14/06/2023	120	13H00	Trên máy tính	E3 - 01
1	21T4-	0714002070	1	35	Tin học	6	16/06/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 01
2	21T4-	0714002070	2	30	Tin học	6	16/06/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
3	21T4-	0714002070	3	30	Tin học	6	16/06/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 03
4	21T4-	0714002070	4	30	Tin học	6	16/06/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.2 - 01
5	21T4-	0714002070	5	30	Tin học	6	16/06/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.2 - 02
6	21T4-	0714002070	6	35	Tin học	6	16/06/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 01
7	21T4-	0714002070	7	30	Tin học	6	16/06/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 02
8	21T4-	0714002070	8	30	Tin học	6	16/06/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 03
9	21T4-	0714002070	9	30	Tin học	6	16/06/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.2 - 01
10	21T4-	0714002070	10	30	Tin học	6	16/06/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.2 - 02
11	21T4-	0714002070	11	35	Tin học	6	16/06/2023	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 01
12	21T4-	0714002070	12	30	Tin học	6	16/06/2023	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 02
13	21T4-	0714002070	13	30	Tin học	6	16/06/2023	90	13H00	Trên máy tính	E2.2 - 01
14	21T4-	0714002070	14	30	Tin học	6	16/06/2023	90	13H00	Trên máy tính	E2.2 - 02
15	21T4-	0714002070	15	30	Tin học	6	16/06/2023	90	13H00	Trên máy tính	E3 - 01
16	21T4-	0714002070	16	35	Tin học	6	16/06/2023	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 01
17	21T4-	0714002070	17	30	Tin học	6	16/06/2023	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
18	21T4-	0714002070	18	30	Tin học	6	16/06/2023	90	15H30	Trên máy tính	E2.2 - 01
19	21T4-	0714002070	19	30	Tin học	6	16/06/2023	90	15H30	Trên máy tính	E2.2 - 02
20	21T4-	0714002070	20	30	Tin học	6	16/06/2023	90	15H30	Trên máy tính	E3 - 01
1	21T4-	0714002070	21	35	Tin học	7	17/06/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
2	21T4-	0714002070	22	30	Tin học	7	17/06/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
3	21T4-	0714002070	23	30	Tin học	7	17/06/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.2 - 01
4	21T4-	0714002070	24	30	Tin học	7	17/06/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.2 - 02
5	21T4-	0714002070	25	30	Tin học	7	17/06/2023	90	07H30	Trên máy tính	E3 - 01
6	21T4-	0714002070	26	35	Tin học	7	17/06/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 01
7	21T4-	0714002070	27	30	Tin học	7	17/06/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 02
8	21T4-	0714002070	28	30	Tin học	7	17/06/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.2 - 01
9	21T4-	0714002070	29	30	Tin học	7	17/06/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.2 - 02
10	21T4-	0714002070	30	30	Tin học	7	17/06/2023	90	10H00	Trên máy tính	E3 - 01

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCL